

SO SÁNH 04 LOẠI LÃI SUẤT

Tiêu chí	BLDS 1995	BLDS 2005	BLDS 2015
Lãi suất cho vay	<p>- Do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 50% của lãi suất cao nhất do NHNN quy định đối với loại cho vay tương ứng (K1 Đ473)</p> <p>- Trường hợp có tranh chấp thì áp dụng lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn do NHNN quy định tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ (K2 Đ473)</p>	<p>- Do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do NHNN công bố đối với loại cho vay tương ứng (K1 Đ476)</p> <p>- Trường hợp có tranh chấp thì áp dụng lãi suất cơ bản do NHNN công bố (K2 Đ476)</p>	<p>- Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác (K1 Đ468)</p> <p>- Trường hợp có tranh chấp thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại K1 Đ468 tại thời điểm trả nợ (K2 Đ468)</p>
Lãi suất chậm trả nợ gốc	Phải trả lãi trên nợ gốc và lãi theo lãi suất nợ quá hạn của NHNN tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ (K5 Đ471)	Phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do NHNN công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ (K5 Đ474)	Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác (K5 Đ466)
Lãi suất chậm trả nợ lãi	Phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn của NHNN tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thỏa thuận (K4 Đ471)	Không quy định	Trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này (Điều a K5 Đ466)
Lãi suất chậm trả khác	Trường hợp người có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác (K2 Đ313).	Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do NHNN công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác (k2 Đ305)	Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này (K2 Đ357)